TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSPT
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Vũ Công Đồng.***

Các thẩm phán: ***Ông Nguyễn Hữu Minh.***

Bà Nghiêm Thị Lượng .

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ***Ông Phạm Trường Trung***.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ***Ông Vũ Viết Tuấn*** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Dương Trung K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 304/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo là:

Dương Trung K, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Khu ký túc xá trường Múa, phường M, quận C, Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Văn K, sinh năm 1955 và bà Dương Thị B, sinh năm 1957; có vợ là Tô Thị Thúy N, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/02/2007; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2016 đến ngày 12/02/2017 được tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung K:*** Ông Trần Hoàng Anh, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Anh và cộng sự – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo: Trần Thị T, Phạm Thị N và Phạm Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2016, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh nhận được đơn của Vũ Xuân H tố cáo Trần Thị T có hành vi lừa đảo trong việc mua bán nhà đất để chiếm đoạt của H 1.900.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định số tiền trên là tiền giao dịch mua bán 01 sừng tê giác giữa H và T tại nhà nghỉ Tú Anh ở thôn Tiêu Sơn, xã Tương Giang, thị xã S vào ngày 26/10/2016.

Trần Thị T quen Vũ Xuân H là bác sỹ đông y và T thỉnh thoảng đến nhà H để cắt thuốc, chữa bệnh. Vào đầu tháng 10/2016, T đến nhà H bảo H tìm cho một chiếc sừng tê giác nặng từ 3kg đến 4kg, sừng không bị nứt, để bán cho khách người Trung Quốc, H đồng ý và bảo: "bao giờ tìm được sẽ liên lạc với T". Sau đó, đến ngày 21/10/2016, H gọi điện cho Dương Trung K, nhờ K tìm mua giúp chiếc sừng tê giác nặng từ 3kg đến 4kg có khách đặt mua, K đồng ý và bảo H đợi khi nào tìm được sẽ báo lại cho H. Sau đó, K gọi điện cho Phạm Thị N, bảo N tìm một chiếc sừng tê giác theo quy cách và chất lượng như H yêu cầu, N đồng ý. Ngay sau đó, N gọi điện thoại hỏi Phạm Văn T1 với nội dung: "Anh có sừng tê giác, nặng khoảng 3-4 kg bán không, có khách muốn mua" thì T1 bảo có biết đợi T1 hỏi xem có sẽ gọi lại. Sau đó, T1 gọi điện thoại hỏi một người Trung Quốc theo T1 khai tên là Năm còn tên thật và địa chỉ cụ thể ở đâu thì T1 không biết. Năm bảo có hàng "sừng tê giác" và hẹn gặp T1 tại thành phố Móng Cái để xem hàng, T1 đồng ý. Khi gặp Năm xem sừng tê giác, T1 đã chụp ảnh chiếc sừng tê giác và gửi ảnh qua Zalo cho N, N tiếp tục gửi ảnh sừng tê giác cho K và hỏi K người mua có tin tưởng không thì K bảo: "người mua tên là H làm Phó chủ tịch hội đông y tỉnh Thái Nguyên là chỗ tin tưởng". K gửi ảnh sừng tê giác cho H, H lại gửi ảnh sừng tê giác cho T. T đồng ý mua chiếc sừng tê giác của H.

Các bên mua, bán thống nhất giá mua bán và yêu cầu đặt tiền cọc: T chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của vợ H là chị Đồng Thị Hường. Ngày 24/10/2016, H chuyển số tiền đặt cọc này vào tài khoản của K. K tiếp tục chuyển tiền đặt cọc trên cho N, N bỏ thêm ra 30.000.000 đồng cùng số tiền trên để đặt cọc cho T1 là 50.000.000 đồng.

Theo lời khai của T1, sừng tê giác mua của người tên là Năm với giá 400.000.000 đồng/1kg, T1 bán cho N với giá là 415.000.000 đồng/1kg giao sừng tê giác tại Hà Nội. Còn N và K khai, sau khi thống nhất về giá N gọi điện

cho K bảo giá là 435.000.000 đồng/1kg, K gọi điện nói với H, H trả giá là 430.000.000 đồng/1kg. K nói lại với N và N đồng ý bán cho H với giá trên và bảo K đặt cọc 20.000.000 đồng. K hỏi N giá đó thì được lãi bao nhiêu, N bảo trừ chi phí còn lại được lãi 20.000.000 đồng chia đôi N và K mỗi người 10.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán chiếc sừng tê giác với K xong thì H hẹn K và T đến sáng ngày 26/10/2016 sẽ giao dịch tại thị xã S, K và T đồng ý. Sau đó, K hẹn N địa điểm và thời gian giao hàng như đã hẹn với H, N đồng ý. Ngày 25/10/2016, N lên thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đón T1 về nhà N. Trên đường về, N có hỏi T1 về sừng tê giác, thì T1 nói khi nào về Hà Nội có hàng giao là được. Khi về đến nhà N thì T1 đưa chiếc sừng tê giác cho N tại phòng khách, N cân được 4,06 kg, sau đó N cất ở gầm ghế và bảo T1 sáng mai đi giao hàng tại thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Sáng ngày 26/10/2016, H bảo anh Phùng Đức Thái, lái xe ô tô của H, chở H xuống nhà Nguyễn Ngọc N1, để đón N1 đi cùng xuống S. Tới khách sạn Gia Bảo ở thị xã S thì H nói với N1 là: "tý nữa giao dịch mua bán sừng tê giác, mắt anh kém, chú giúp anh nhìn cân và kiểm đếm tiền giúp anh", N1 đồng ý. Đến khoảng 8 giờ H gọi điện cho T bảo ra khách sạn Gia Bảo thì T ra gặp H và chở H đi, trên xe của T, H bảo T đến khoảng 9 giờ thì hàng về, một lúc sau thì T chở H quay về khách sạn Gia Bảo. Sau đó, H gọi K đến uống cà phê cùng. Khoảng 30 phút sau, K đến và bảo H: "đợi một tý có người mang hàng đến rồi đi giao dịch". K nhắn cho N hẹn gặp tại Khách sạn Gia Bảo, thị xã S.

Còn Phạm Thị N sau khi nhận được tin nhắn của K đã nhờ xe của anh Vũ Đình Sơn để chở T1, N đi. Đến 10 giờ, anh Sơn chở N và T1 sang S. Khi đi, T1 cầm theo cân, ba lô đựng sừng tê giác, tới khách sạn Gia Bảo thì K bảo N và H vào xe ô tô của H nói chuyện. K giới thiệu N là người có hàng (sừng tê giác) và H là người mua hàng (sừng tê giác). H bảo đi đến nhà nghỉ T Anh để giao dịch. Sau đó N, H và N1 lên xe của N và T đi xe ra đón mọi người về nhà nghỉ T Anh, ở thôn Tiêu Sơn, xã Tương Giang, thị xã S, do T là chủ nhà nghỉ. Tại đây T bảo H, N và N1 lên tầng 2 nhà nghỉ, N cầm theo 01 cân điện tử vào để ở cửa nhà rồi N1 cầm lên tầng 2, N tiếp tục ra ghế sau xe ô tô của Sơn cầm chiếc Ti bên trong đựng chiếc sừng tê giác được bọc trong Túi nilon mầu đen rồi mang lên tầng 2 nhà nghỉ T Anh. Khi lên tầng 2 thì N1 đặt cân lên bàn uống nước ở phòng khách, N chỉnh cân và bỏ lớp bọc chiếc sừng tê giác ra. Sau đó, T bảo mọi người vào phòng 202 để cân sừng tê giác, N1 cầm cân vào đặt ở nền nhà, N cầm sừng tê giác đặt lên cân được 4,06 kg. Sau khi T, H, N1 và N cân xong thì N vào nhà vệ sinh. H bảo T tính tiền như giá thỏa thuận là 470.000.000 đồng/1kg, T đồng ý và bảo H, N1, N ra bàn uống nước đợi T đi lấy tiền trả. H, N1 và N đi ra bàn uống nước ngồi đợi T lấy tiền thanh toán, H có nói với N là "tý nữa T trả tiền thì phần của chú cháu mình tính sau". H cũng nói với N1 "tý nữa T trả tiền thì mắt

anh kém chú tính tiền và kiểm đếm tiền giúp anh" N1 bảo vâng. Trong khi mọi người ngồi uống nước thì T đi ra ngoài và bảo mọi người đợi để T đi lấy tiền. Khoảng 15 phút sau không thấy T quay lại trả tiền thì H, N và N1 đi vào phòng 202 nhưng không thấy chiếc sừng tê giác đâu. H, N và N1 đi tìm quanh nhà nghỉ Tú Anh cũng không tìm thấy T. H có điện cho T nhưng T không nghe máy. Sau đó H, N và N1 gọi Sơn đến đón về khách sạn Gia Bảo. Trên đường về khách sạn Gia Bảo, N điện cho K (vì K đã ra xe buýt để về nhà của K), và nói " bị lừa rồi, mất hàng rồi", nên K quay trở lại. Tại nhà N, T1 bảo việc giao dịch để mất sừng tê giác thì H phải chịu trách nhiệm và yêu cầu H phải viết giấy vay nợ N số tiền là 1.700.000.000 đồng. Sau đó, H đã viết giấy vay nợ N số tiền trên và hẹn 10 ngày trả. Sau sự việc trên H, N và một số người nữa sang gặp T tại nhà nghỉ Tú Anh thì T không nhận việc mua bán sừng tê giác với H và N như đã nêu trên.

Ngày 27/11/2016 và ngày 30/11/2016 H đã trả cho N tổng cộng 500.000.000 đồng, sau đó N đã thêm cho T1 số tiền 1.480.000.000 đồng. (Trong đó có 50.000.000 đồng N đặt cọc cho T1 và 500.000.0000 đồng H trả cho N). Số tiền này T1 trả toàn bộ cho người Trung Quốc tên là Năm các bị cáo chưa được hưởng lợi gì.

Đối với T thừa nhận có mua sừng tê giác với Vũ Xuân H với giá 470.000.000 đồng/kg với mục đích bán cho khách hàng ở Trung Quốc nhằm kiếm lời, tuy nhiên lại nảy sinh ý định chiếm đoạt sừng tê giác sau khi 2 bên cân xong là 4,06kg tại phòng 202 nhà nghỉ Tú Anh thì T bảo H, N, N1 ra phòng khách ngồi uống nước để T đi lấy tiền thanh toán, nhưng thực chất T không đi lấy tiền mà bọc chiếc sừng tê giác vào chiếc vỏ gối ở phòng 202 và vứt qua cửa sổ ra phía sau nhà nghỉ Tú Anh rồi đem về nhà ông Trần Văn Hộ là bố đẻ cất ở trong hòm thóc. Đến ngày 15/11/2016 chị Trần Thị Hồng Hạnh cùng gia đình đã tìm thấy chiếc sừng tê giác ở trong hòm thóc nhà ông Trần Văn Hộ, đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, nhưng Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự đã có văn bản số: 1426, ngày 21/12/2016, về việc từ chối giám định giá tài sản.

Đối với Vũ Xuân H do bị ung thư giai đoạn cuối nên cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ bị can, tách hành vi của H để xử lý sau còn đối với Nguyễn Ngọc N1 tham gia với vai trò giúp sức cho H nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không truy tố nên Tòa án nhân dân thị xã S đã kiến nghị xem xét, xử lý đối với N1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1030/STTNSV ngày 16/11/2016 và số: 1058/STTNSV ngày 21/11/2016, của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

"Mẫu vật được giám định là 01 chiếc sừng của loài tê giác trắng châu Phi, có tên khoa học *Ceratotherium simum,* loài tê giác trắng *Ceratotherium simum* có tên trong phụ lục I, (kể cả các mẫu vật của loài tê giác trắng thuộc quần thể ở phụ lục II nếu không có giấy tờ hợp pháp cũng được xử lý như phụ lục I) của Danh mục các loại động vật hoang dã quy định tại các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số: 40/2013/TT-BNNPTNN ngày 05/9/2013 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 304/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S đã tuyên xử các bị cáo Trần Thị T, Dương Trung K, Phạm Thị N, Phạm Văn T1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo khoản 1 điều 155 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trung K 08 tháng tù và phạt bị cáo 3 triệu đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo T, N, T1, tuyên xử lý vật chứng, án phí theo qui định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Dương Trung K kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là: Ngày 26/10/2016 tại nhà nghỉ Tú Anh ở thôn Tiêu Sơn, xã Tương Giang, thị xã S bị cáo đã cùng các bị cáo khác là Trần Thị T, Vũ Xuân H, Phạm Thị N, Phạm Văn T1 và một số đối tượng khác có hành vi mua bán một chiếc sừng tê giác là loài tê giác trắng châu Phi, thuộc Danh mục các loại động vật hoang dã mà Công ước Quốc tế cấm buôn bán có trọng lượng là 4,06 kg.

Dương Trung K xác nhận tham gia buôn bán sừng tê giác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cho rằng chỉ là người môi giới cho H, tưởng H là bác sỹ đông y mua sừng tê giác để bào chế thuốc, bị cáo không biết việc H mua để bán cho T, bị cáo không được hưởng lợi gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh kết luận vụ án đã đánh giá tính chất hành vi nguy hiểm, nhân thân của bị cáo, những tình tiết có lợi của pháp luật cho rằng bị cáo có nhân thân xấu nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên tội danh, hình phạt án sơ thẩm đã xét xử.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do nhận

thức pháp luật đơn giản, hạn chế, việc xét xử các hành vi tương tự pháp luật một thời gian dài còn chưa có văn bản áp dụng thống nhất. Trong vụ án này, bị cáo K vai trò thấp nhất chỉ là người môi giới giữa H và N, không được hưởng lợi gì, bị cáo không trực tiếp giao, cân, bán sừng tê giác mà các hành vi đó do H, T, N, T1 thực hiện. Ông luật sư cũng cho rằng án sơ thẩm đánh giá vai trò của K ngang với N và T1 là chưa chính xác. K đã từng bị Tòa án xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng thời gian được xóa án tích đã rất lâu, nếu chỉ căn cứ vào nhân thân của bị cáo trong khi vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, thấp nhất mà xử phạt tù bị cáo là chưa đảm bảo tính nhân đạo, tính giáo dục trong xử lý tội phạm. Ông luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo K nhất trí với ý kiến của luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát trong đối đáp cho rằng: Qui định của pháp luật trong xử lý hành vi vi phạm của K là rõ ràng, tuy bị cáo K vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án nhưng bị cáo vẫn là đồng phạm giúp sức. Khi xét xử quyết định hình phạt ngoài tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì còn phải xem xét nhân thân của người phạm tội. Bị cáo K có nhân thân xấu nên Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bác kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Trung K nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Lời khai nhận của bị cáo K phù hợp với lời khai của các bị cáo T, N, T1 và phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu và lời khai đã được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Ngày 26/10/2016 tại nhà nghỉ Tú Anh ở thôn Tiêu Sơn, xã Tương Giang, thị xã S. Trần Thị T, Vũ Xuân H, Dương Trung K, Phạm Thị N, Phạm Văn T1 và Nguyễn Ngọc N1 đã có hành vi mua bán một chiếc sừng tê giác là loài tê giác trắng châu Phi, thuộc Danh mục các loại động vật hoang dã mà Công ước Quốc tế cấm buôn bán có trọng lượng là 4,06 kg. Chiếc sừng tê giác các bị cáo mua bán nằm trong danh mục hàng cấm buôn bán. Căn cứ Công văn số: 2140/VKSTC-V3 ngày 08/6/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tố cao "Về việc phục hồi xử lý các vụ án, vụ việc tàng trữ, vận chuyển trái phép ngà voi, sừng tê giác" và Công văn số: 135/TANDTC-V1 ngày 25/4/2017 "Về việc xử lý các vụ án liên quan đến động vật hoang dã quý hiếm" của Tòa án nhân dân tối cao thì

đối với những hành vi buôn bán ngà voi và sừng tê giác sẽ truy tố và xét xử về tội buôn bán hàng cấm. Như vậy hành vi của bị cáo K với vai trò đồng phạm giúp sức đủ yếu tố cấu thành tội buôn bán hàng cấm. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của K là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến các nguyên tắc trong Công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết về bảo vệ động vật quý hiếm, xâm phạm qui định của pháp luật hình sự, việc các bị cáo mua bán sừng tê giác đã làm động vật hoang dã bị suy tồn, thiên nhiên mất đi một cá thể sống. Do vậy, cần T1 phải áp dụng qui định của luật hình sự để xét xử bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Dương Trung K thì thấy: Trong vụ án này, T và H là hai người giữ vai trò chính, chỉ vì hám lời nên H, T đã trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán bất hợp pháp một chiếc sừng tê giác, còn K chỉ là người được H nhờ hỏi người có sừng tê giác để H mua rồi bán lại cho T. K chỉ giới thiệu N và sau đó N tìm được T1 là người có sừng tê giác để bán. Khi các bị cáo giao dịch, mua bán sừng tê giác tại phòng 202 nhà nghỉ Tú Anh ở thôn Tiêu Sơn, xã Tương Giang thì K đã trên đường bỏ về nhà. Như vậy, K tuy là đồng phạm nhưng không trực tiếp giao dịch, mua bán sừng tê giác, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì nên K giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Xét thấy, tuy K đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "Đánh bạc" nhưng được xóa án tích đã lâu, sau khi được đương nhiên xóa án tích, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án có mức độ nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng giúp bị cáo trở thành công dân có ích.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Trung K. Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Trung K 08 (Tám) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày

tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo K Ủy ban nhân dân phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Dương Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV 27; PC 81 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thị xã S;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Công Đồng